

## Phẩm 162: BẢY TAM MUỘI

Luận giả nói: Có bảy chỗ nương dựa. Nương thiên thứ nhất chứng đắc lậu tận, cho đến nương vào Vô sở hữu xứ thì chứng được lậu tận. Nương là nhân nhờ bảy chỗ này đạt được Thánh trí tuệ, như nói đầu nhiếp tâm thì phát sinh thật trí, có người chỉ được thiên định cho là đầy đủ, nên Đức Phật nói: Đấy không phải đã đủ, phải nương vào định ấy cầu thêm thắng pháp nữa, nghĩa là dứt hết các lậu. Cho nên nói là nương.

Hỏi: Làm sao nương vào thiên định này được dứt hết các lậu?

Đáp: Đức Phật nói hành giả dùng tướng thế nào, duyên gì rồi nhập vào thiên thứ nhất. Hành giả không còn nghĩ nhớ tướng ấy và duyên ấy nữa; chỉ quán trong thiên thứ nhất vốn có các sắc, thọ, tưởng, hành và thức, giống như bệnh tật, như ung nhọt, như tên bắn, khổ não, vô thường, khổ, không, vô ngã. Khi quan sát như vậy, tâm sinh nhàm chán thoát khỏi các lậu, cho đến Vô sở hữu xứ cũng như vậy, chỉ trừ ba không xứ không có sắc để quán sát. Hành giả thấy cõi Dục ồn náo rối loạn, ở thiên thứ nhất vắng lặng, sau đó mới đạt được. Đức Phật nói: Chớ nghĩ cái tướng vui tịch diệt trong thiên thứ nhất, mà chỉ quán năm ấm và tám thứ tội lỗi của thiên thứ nhất mà thôi. Các chỗ nương khác cũng vậy.

Hỏi: Cõi Dục tại sao không nói nương?

Đáp: Trong kinh Tu Thi Ma nói: Trừ bảy chỗ nương còn có cõi Thánh đạo, nên biết cõi Dục cũng có.

Hỏi: Có người nói: Nương ở vị chưa đến “bên thiên thứ nhất mà đắc quả A-la-hán, việc này thế nào?

Đáp: Không phải vậy. Nếu ở vị chưa đến” (vị đáo định) mà có nương thì có lỗi. Nếu có thể đạt đến “vị đáo định” sao không vào thiên thứ nhất? Vậy nên không phải.

Hỏi: Tại sao không nói Phi tướng phi phi tướng xứ nương?

Đáp: Trong đó chưa rõ ràng, vì Định nhiều Tuệ ít, cho nên không nói có nương, bảy tướng Định tức là bảy chỗ nương.

Hỏi: Tại sao Đức Phật nói bảy chỗ nương gọi là bảy tướng định?

Đáp: Ngoại đạo vì không có thật trí nên nương vào tướng, tất cả sự nương dựa ấy đều bị tướng làm ô nhiễm không thể giải thoát, nên gọi là tướng định. Thánh nhân có thể phá trừ tướng ấy, chỉ nương định này mà dứt hết các lậu, gọi là nương. Như nói hành giả quán sát các pháp này như bệnh tật, như ung nhọt v.v. Phi tướng phi phi tướng xứ cũng vì tướng không biết rõ, cho nên không nói tướng định.

## Phẩm 163: TÁM GIẢI THOÁT

Luận giả nói: Trong kinh nói tám giải thoát: trước hết nghĩ tướng nội sắc, quán ngoại sắc, hành giả nhờ đấy mà giải thoát, phá tan các sắc. Tại sao biết được? Trong thiên thứ hai nói giải thoát, là không nghĩ sắc bên trong mà quán sắc bên ngoài, nhờ phá sắc bên trong nên nói không nghĩ sắc bên trong. Do đó biết hành giả ở trong thiên thứ nhất giải thoát, phá dần sắc thân cho đến trong thiên thứ hai giải thoát, đã phá được sắc bên trong, chỉ còn sắc bên ngoài. Thiên thứ ba giải thoát sắc bên ngoài cũng phá luôn. Cho nên không thấy sắc trong, ngoài, gọi là sắc rỗng không. Như trong kinh Ba La Diên nói: Phá tan sắc tướng tức đoạn diệt các dục, trong ngoài không còn thấy nữa, Ta hỏi việc này, trong bốn giải thoát nói Tâm, Thức trống không. Như trong kinh Lục chủng nói: Nếu Tỳ-kheo đối với năm thứ rất sinh nhàm chán, chỉ còn có thức, biết rõ trong bốn giải thoát ấy phá tan các sắc, đến giải thoát thứ tám mới diệt hết tất cả. Vì sao? Vì diệt sắc, diệt tâm thì hữu vi đều diệt, gọi là quả A-la-hán, dùng thứ tự như vậy mới diệt được hết, gọi là tám giải thoát. Có người nói: Giải thoát thứ nhất và thứ hai là bất tịnh, giải thoát thứ ba là tịnh, việc này không phải. Vì sao? Vì giải thoát không lấy quán bất tịnh mà được giải thoát, quán tịnh cũng không có giải thoát nhưng quán không mới được giải thoát. Ngoại đạo có thể đắc quán tịnh và bất tịnh, mà không gọi là đắc giải thoát.

Hỏi: Ngoại đạo cũng có thể diệt trừ sắc tướng. Việc ấy thế nào?

Đáp: Ngoại đạo do tin hiểu làm diệt trừ sắc tướng, không phải do quán “không”. Vì sao? Như dùng tin hiểu để quán thấy thân chết nơi thân mình ở gò mã, trùng, giòi đục khoét v.v...

Hỏi: Ngoại đạo lìa sắc được định vô sắc, phải có giải thoát vô sắc?

Đáp: Tuy ngoại đạo có được định vô sắc, nhưng do tham chấp nên không gọi là giải thoát. Thánh nhân nhờ định vô sắc thường quán bốn ấm đủ tám sự tai họa như bệnh, ung nhọt v.v... nên gọi là giải thoát.

Hỏi: Ông nói diệt định là quả A-la-hán, sự này không đúng. Vì sao? Bạc Học cũng được gọi là đắc tám giải thoát. Ông nói diệt định gọi là lậu tận, vậy Bạc Học nên được lậu tận?

Đáp: Trong Kinh nói diệt là theo tổng tướng, không phân riêng nói tâm diệt hay phiền não diệt. Như trong Kinh nói: Diệt và thứ lớp diệt. Hai loại Niết-bàn. Hiện tại Niết-bàn và Cứu cánh Niết-bàn. Cũng nói hai loại an ổn. An ổn và Đệ nhất an ổn. Người được an ổn cũng có hai

loại: An ổn, Đệ nhất an ổn. Thế nên, sở đắc của bậc Học không phải diệt chân thật.

Lại trong Kinh nói: Nếu Tỳ kheo có thể nhập Diệt định thì tất cả sự việc hoàn thành. Nếu Diệt định không phải quả A-la-hán thì không nên nói tất cả sự việc hoàn thành.

Hỏi: Bậc Học thật không được tám giải thoát ư?

Đáp: Trong kinh nói bậc Học đắc chín định thứ lớp, không nói đắc diệt tận. Hành giả nếu đắc diệt tận mà không thể nào vào các thiền định thì gọi là Tuệ giải thoát. Nếu có thể vào thiền định mà không được diệt tận thì gọi là Thân chứng. Nếu cả hai cùng được thì gọi là Câu giải thoát. Vì sao? Vì các lậu là một phần chướng, Pháp Thiền định là một phần đắc. Hai phần được giải thoát nên gọi là Câu giải thoát.

Hỏi: Diệt trong thứ lớp và diệt trong giải thoát có khác không?

Đáp: Tên giống mà nghĩa khác. Thứ lớp diệt là diệt tâm tâm số pháp. Giải thoát diệt là diệt phiền não. Như trong kinh nói: Các hành thứ lớp diệt. Nghĩa là nhập vào thiền thứ nhất thì diệt ngôn ngữ, vào thiền thứ hai diệt giác quán, vào thiền thứ ba diệt Hỷ, vào thiền thứ tư diệt Lạc, vào Không xứ diệt sắc tướng, vào Thức xứ diệt không tướng, vào Vô sở hữu xứ diệt thức tướng, vào Phi tướng phi phi tướng xứ diệt, vô sở hữu tướng, vào định diệt tận diệt các tướng thọ, đối với các diệt này lại có diệt vượt hơn, đó là hành giả đối với tâm tham lam, sân giận, si mê nhàm chán nên được giải thoát.

Hỏi: Làm sao biết trong thứ tự tâm, tâm số diệt, trong giải thoát phiền não diệt?

Đáp: Diệt tuy đồng tên nhưng nghĩa có khác nhau. Trong thứ tự nói diệt tướng, thọ; trong giải thoát nói diệt vô minh, xúc, thọ. Vì sao? Vì từ giả danh sinh ra thọ, phá giả danh này thì diệt. Trong thứ lớp không phải vậy. Nơi các kinh có khác nhau như thế. Nếu nói hành giả được diệt tận thì tất cả mọi việc đều xong. Phải biết vì khi chứng Niết-bàn các phiền não mới diệt. Không nói tâm, tâm số diệt.

Hỏi: Nếu tám giải thoát là pháp diệt phiền não thì tất cả A-la-hán đều đạt được?

Đáp: Đều đạt được, nhưng không thể hội nhập, nếu chứng được các thiền định mới có thể nhập vào.

Hỏi: Nếu hành giả không vào thiền định, làm sao đạt được thân tâm rõng lặng, và dứt hết các phiền não?

Đáp: Người này có định nhưng không thể chứng, lại có ánh sáng Tam muội, nhờ Tam muội này dứt hết phiền não, trong kinh nói: Ta

thấy Tỳ-kheo khi muốn dùng áo thì có phiền não, dùng áo rồi tức không còn phiền não, những việc như thế là vì sao? Tâm như điện sáng, Tam muội như kim cương, dùng trí chân thật mới phá tan phiền não, nghĩa này trong oai lực thứ ba của Đức Phật có nói: Chỗ gọi là các thiền, giải thoát, Tam muội, nhập vào, như sạch có khác nhau đều biết như thật. Đối với thiền gọi là bốn thiền. Có người cho là bốn thiền, bốn định vô sắc đều gọi là thiền. Giải thoát gọi là tám giải thoát, Tam muội là trong một niệm như ánh sáng Tam muội, nhập gọi là năng lực tự tại trong “Thiền giải thoát Tam muội”. Như Tôn giả Xá-lợi-phất nói: “Ta ở trong bảy giác chi có thể ra vào tự tại”. Cho nên biết tuệ giải thoát A-la-hán có các thiền định nhưng không thể hội nhập, vì tu tập sâu xa nên mới tự tại nhập vào.

Hỏi: A-la-hán vì sao không tu tập thâm sâu vào các thiền định?

Đáp: Người này đắc đạo, việc làm đã xong, an vui hành tâm xả, nên không gắng tu tập nữa. Nếu không có tâm xả, thì vào định rất dễ. Như trong kinh nói: Hành giả giỏi tu bốn như ý túc, có thể thổi núi tuyết biến thành bột đất, huống gì là thứ vô minh chết ư? Cho nên biết trong tám giải thoát nói diệt hết lậu, chứ không phải vào định mới diệt. Trong kinh nói: Có minh tánh và không tánh, có vô biên hư không tánh, có vô biên thức tánh, có vô sở hữu tánh, có Phi tướng phi phi tướng tánh, có diệt tánh. Do tối tăm nên có tánh minh; do chẳng rõ không nên có tánh không; do có sắc nên có tánh vô biên hư không, do có tánh hư không vô biên nên có tánh vô biên thức, do vô biên thức nên có tánh vô sở hữu, do vô sở hữu nên có tánh Phi tướng phi phi tướng, do năm ấm nên có tánh diệt. Nếu không thể phá trừ tướng giả danh của năm ấm, gọi là tối tăm, nếu phá hoại tướng giả danh của năm ấm gọi là tánh minh. Ví như Đức Phật dạy một Tỳ-kheo: Người đối với “không” trong các hành, hãy quán xét các hành rỗng không, để chế ngự tâm, như người cầm đèn vào trong nhà trống đều thấy toàn là không, hành giả lấy sắc chứng sắc diệt này, gọi là tánh không. Ngoại đạo nhờ vô biên hư không xứ được lìa sắc, cho đến nhờ Phi tướng phi phi tướng xứ xa lìa Vô sở hữu xứ, nhờ các ấm mà diệt được tánh, hành giả có những suy tính, có những tác khởi đều diệt là vi diệu. Đó gọi là nhờ các ấm mà có tánh diệt.

Hỏi: Các tánh nương định nào đạt được?

Đáp: Trong kinh nói: Tánh minh cho đến tánh phi tướng phi phi tướng, đều do tự hành vào định mà có được. Nghĩa là hành duyên nơi đạo hữu vi mà được. Vì sao? Vì trí thứ nhất duyên trí là minh, tánh thứ

hai cũng lấy sắc, lấy rồi phân chia thành “không”, như vậy cho đến tánh phi tướng phi phi tướng, tánh diệt nhập vào tánh diệt, tất cả pháp hữu vi đều “không” nên đạt được, trong đó diệt hết các pháp hữu vi, nên nói trong đó diệt gọi là Niết-bàn lậu tận.

Hỏi: Các giải thoát này ở trong địa nào?

Đáp: Hành giả muốn phá trừ sắc, hoặc nương vào cõi Dục mà trụ định, hoặc nương vào cõi Sắc mà trụ Tam muội, mới đạt được sắc không, và trong tất cả các địa đều được tâm “không”.

Hỏi: Giải thoát có mấy hữu lậu, mấy vô lậu?

Đáp: Vì tánh không này cho nên tất cả đều vô lậu.

-----